

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính; đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1402/TTr-STC ngày 29/4/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu. 2

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

QUY CHẾ

Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quản lý; giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là UBND tỉnh Quảng Bình);

2. Sở Tài chính;

3. Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (gọi chung là doanh nghiệp nhà nước) và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu;

4. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của UBND tỉnh Quảng Bình;

5. Các cơ quan quản lý nhà nước được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại Quy chế này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

6. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về xổ số, tài chính. Trường hợp quy định của pháp luật về xổ số, tài chính khác quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về xổ số, tài chính đó.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ tịch, Giám đốc công ty đối với công ty TNHH một thành viên, Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với công ty cổ phần trong quản lý sản xuất kinh doanh

1. Chủ tịch, Giám đốc công ty TNHH một thành viên:

a) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu thành lập doanh nghiệp, trước người bổ nhiệm và trước pháp luật về mọi hoạt động của doanh nghiệp. ↵

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của số liệu báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của luật pháp, điều lệ doanh nghiệp.

b) Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước.

Điều 4. Mục đích giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động

1. Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

2. Giúp UBND tỉnh kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh.

3. Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

4. Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 5. Tổ chức giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động

1. Chủ thể giám sát

a) UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước thông qua người đại diện.

b) UBND tỉnh giao Sở Tài chính làm đầu mối, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập.

Đối với doanh nghiệp cổ phần có vốn góp của Nhà nước thực hiện chức năng giám sát thông qua Người đại diện.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Căn cứ kế hoạch tài chính hàng năm của doanh nghiệp, Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu kế hoạch tài chính và chỉ tiêu đánh giá để làm căn cứ giám sát, đánh giá và xếp loại doanh nghiệp.

b) Tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch giám sát tài chính (bao gồm kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính) đối với các doanh nghiệp.

c) Tổ chức thực hiện và tổng hợp kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và kết quả xếp loại của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn

điều lệ; giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Khi phát hiện tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro, phải cảnh báo kịp thời cho doanh nghiệp. Sở Tài chính chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh để chỉ đạo doanh nghiệp có giải pháp kịp thời ngăn chặn, khắc phục các rủi ro, yếu kém; đưa ra các biện pháp chấn chỉnh và xử lý sai phạm về quản lý tài chính của doanh nghiệp.

đ) Tổng hợp việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các kiến nghị của cơ quan tài chính, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc xử lý các sai phạm và biện pháp tăng cường giám sát tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

e) Báo cáo đề xuất xử lý kỷ luật đối với người quản lý doanh nghiệp trong các trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định và không chấp hành các khuyến nghị, chỉ đạo trong báo cáo giám sát của UBND tỉnh, các cơ quan thực hiện giám sát tài chính.

CHƯƠNG II

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Mục 1

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Điều 6. Nội dung giám sát của chủ sở hữu

UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 7. Phương thức giám sát của chủ sở hữu

1. Giám sát tài chính thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý. Hằng năm chủ sở hữu thực hiện giám sát tại doanh nghiệp ít nhất là một (01) lần/năm.

2. Việc kiểm tra, thanh tra thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật về kiểm tra, thanh tra.

Điều 8. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Tổ chức giám sát tài chính trong nội bộ doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp phải tổ chức tự giám sát. Chủ thể tự giám sát trong nội bộ doanh nghiệp là Kiểm soát viên và kiểm soát nội bộ (nếu có).

b) Mục đích giám sát

Doanh nghiệp tự giám sát diễn biến về hoạt động của doanh nghiệp để phát hiện kịp thời những tồn tại, vướng mắc và ngăn chặn, khắc phục những nguy cơ mất an toàn về tài chính; rủi ro trong quản lý tài chính của doanh nghiệp, trong sản xuất, kinh doanh; đưa ra các quyết định về quản lý điều hành, các biện pháp xử lý, hoặc kiến nghị với chủ sở hữu, với cơ quan chức năng của Nhà nước quyết định những vấn đề không thuộc thẩm quyền của doanh nghiệp.

c) Phương thức thực hiện: Thực hiện giám sát theo các hình thức giám sát trước, trong và sau hoạt động của doanh nghiệp. Giám sát nội bộ doanh nghiệp được thực hiện theo các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp

a) Xây dựng và ban hành các quy trình quản lý phục vụ giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: lập báo cáo tài chính hợp nhất, quy trình quản lý rủi ro tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh;

b) Doanh nghiệp phải lập báo cáo kết quả công tác giám sát tài chính nội bộ định kỳ hằng năm theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có);

c) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ nói riêng và doanh nghiệp nói chung, đảm bảo thu thập được thông tin về các chỉ tiêu giám sát tài chính doanh nghiệp;

d) Lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính theo quy định của cơ quan tài chính và của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Quy chế này;

đ) Được quyền thuê tổ chức dịch vụ tư vấn tài chính để xây dựng chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có), báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện;

e) Có trách nhiệm thuê công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu để soát xét lại số liệu tài chính của doanh nghiệp

f) Khi doanh nghiệp có các dấu hiệu mất an toàn về tài chính theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, doanh nghiệp phải chủ động và báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh và Sở Tài chính.

g) Xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp để ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro trong quản lý tài chính doanh nghiệp khi có cảnh báo của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính;

h) Thực hiện đầy đủ kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trong các báo cáo giám sát. Trường hợp không thống nhất, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị, doanh nghiệp báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan

tài chính. Khi cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính đưa ra ý kiến cuối cùng thì doanh nghiệp có trách nhiệm phải thực hiện các ý kiến đó.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm lập Báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo nội dung quy định và mẫu biểu nêu tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 của năm báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15 tháng 4 năm tiếp theo (đối với báo cáo năm)

2. Căn cứ báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp nhà nước lập theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 77/2021/TT-BTC và theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tài chính kiểm tra, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp nhà nước, tổng hợp kết quả giám sát tài chính và báo cáo trình UBND tỉnh thông báo kết quả giám sát theo quy định và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo (với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 31 tháng 5 năm tiếp theo (với báo cáo năm).

Mục 2

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 10. Nội dung giám sát của chủ sở hữu

UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ; các Điều 8, 9 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 11. Phương thức giám sát

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Việc giám sát tài chính thực hiện gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu do Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quản lý tài chính doanh nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp yêu cầu Ban Kiểm soát doanh nghiệp thực hiện kiểm tra về việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

2. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp. ✓

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, người đại diện lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 200/2015/TT-BTC gửi Sở Tài chính và UBND tỉnh; thời hạn gửi báo cáo là trước ngày 15 tháng 7 của năm báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo (đối với báo cáo năm).

2. Căn cứ báo cáo giám sát tài chính của người đại diện lập theo quy định tại khoản 2, Điều 8 và khoản 2, Điều 9 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Sở Tài chính kiểm tra, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp nhà nước và tổng hợp kết quả giám sát tài chính báo cáo trình UBND tỉnh thông báo kết quả giám sát theo quy định và gửi về Bộ Tài chính trước ngày trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo (với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 31 tháng 5 năm tiếp theo (với báo cáo năm).

Mục 3

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐẶC BIỆT

Điều 13. Các dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Trường hợp doanh nghiệp nhà nước có một trong những dấu hiệu mất an toàn tài chính được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh giao cho các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc UBND tỉnh xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp để quyết định đưa doanh nghiệp nhà nước vào diện giám sát tài chính đặc biệt hay tiếp tục thực hiện giám sát tài chính theo quy định.

Điều 14. Quyết định giám sát tài chính đặc biệt

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc UBND tỉnh thống nhất, tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp nhà nước.

2. Quyết định giám sát chính đặc biệt bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 25 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

Điều 15. Quy trình xử lý đối với doanh nghiệp được đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt

1. Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt lập phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính, gửi UBND tỉnh và Sở Tài chính trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có Quyết định giám sát tài chính đặc biệt. ✓

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp với doanh nghiệp tiến hành phân tích, đánh giá các nguyên nhân chính dẫn tới khả năng mất an toàn tài chính của doanh nghiệp;

b) Yêu cầu doanh nghiệp xây dựng phương án khắc phục các khó khăn tài chính gửi Sở Tài chính xem xét đánh giá, báo cáo UBND tỉnh. Phương án khắc phục tài chính phải quy định rõ đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai; kết quả cụ thể khi hoàn thành phương án; thời hạn bắt đầu và dự kiến hoàn thành; các điều kiện cần và đủ để triển khai phương án và nhu cầu hỗ trợ trong phạm vi quy định của pháp luật (nếu có);

Trường hợp cần thiết, khi nhận được phương án khắc phục tài chính của doanh nghiệp, Sở Tài chính báo cáo đề xuất UBND tỉnh thuê tư vấn giúp nghiên cứu và đánh giá phương án khắc phục. Chi phí thuê tư vấn được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.

c) Đề xuất UBND tỉnh xem xét phê duyệt phương án khắc phục tài chính của doanh nghiệp trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án của doanh nghiệp kèm báo cáo nhận xét đánh giá của Sở Tài chính; Giám sát doanh nghiệp thực hiện phương án khắc phục tài chính, phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành chuyên môn tiến hành phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính, điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đối với hoạt động của doanh nghiệp;

đ) Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện các yêu cầu của UBND tỉnh mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp không được cải thiện;

e) Đánh giá và đề xuất UBND tỉnh quyết định đưa doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt ra khỏi danh sách giám sát tài chính đặc biệt khi doanh nghiệp đã phục hồi, không còn các dấu hiệu mất an toàn tài chính và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo giám sát theo quy định tại Quy chế này. UBND tỉnh ban hành quyết định kết thúc giám sát tài chính đặc biệt;

g) Trong trường hợp cần thiết, có thể báo cáo UBND tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm đánh giá tính trung thực, chính xác về các chỉ tiêu trong các báo cáo của doanh nghiệp; công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành doanh nghiệp; công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính và các nguồn lực khác của doanh nghiệp;

Việc thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Kết thúc thanh tra, kiểm tra phải có báo cáo, kết luận về những nội dung thanh tra, kiểm tra và đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. ㄿ

h) Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt sau khi kết thúc thời hạn áp dụng phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại mà chưa phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính theo phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, phương án khắc phục thì Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền để thực hiện chuyển đổi sở hữu hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính giám sát doanh nghiệp thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của Chủ tịch công ty và Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt

1. Chủ tịch công ty và Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 27 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính theo biểu mẫu tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CHƯƠNG III

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Điều 17. Tổ chức thực hiện việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp nhà nước

1. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước phải căn cứ vào báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán, các báo cáo khác của doanh nghiệp nhà nước và Báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp nhà nước do Sở Tài chính lập.

Đối với báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhưng cơ quan kiểm toán độc lập có ý kiến ngoại trừ một số vấn đề làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm giải trình cụ thể bằng văn bản với Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định giữ nguyên hay điều chỉnh số liệu về kết quả kinh doanh tại báo cáo tài chính.

2. Đối với các doanh nghiệp nhà nước thực hiện các hoạt động công ích và các nghĩa vụ đặc biệt, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp theo các chỉ tiêu số lượng, giá trị và chất lượng.

3. Đối với những doanh nghiệp nhà nước có lỗ kế hoạch theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 14 Thông tư 200/2015/TT-BTC.

Điều 18. Căn cứ đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp nhà nước

1. Kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm của doanh nghiệp;

2. Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ sáu (06) tháng, hằng năm;

3. Báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hằng năm;

4. Kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp;

5. Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp nhà nước;

6. Ý kiến nhận xét của các cơ quan liên quan về việc thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra hàng năm đối với các doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý.

Điều 19. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước

Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định tại Điều 28, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ; Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Điều 1, 2 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 20. Phương pháp đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp nhà nước

Phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ; Điều 14, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Điều 1, 2, 3 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 21. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhà nước

1. Đối với doanh nghiệp nhà nước:

a) Căn cứ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động quy định tại Điều 28, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và các chỉ tiêu do UBND tỉnh giao, tự đánh giá và xếp loại doanh nghiệp, lập và gửi Báo cáo đánh giá và xếp loại hàng năm cho Sở Tài chính để thẩm định và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, công bố xếp loại cho doanh nghiệp;

b) Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp hàng năm được lập theo biểu mẫu quy định kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và gửi cho Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm tiếp theo.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại của các doanh nghiệp nhà nước hàng năm;

b) Lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại của các doanh nghiệp, tình hình thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của doanh nghiệp trình UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 5 của năm tiếp theo.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. 2

2. Đối với các cơ quan liên quan: Thanh tra tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh định kỳ hàng năm có thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính đối với các doanh nghiệp có vi phạm về thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước theo các lĩnh vực trước ngày 30 tháng 3 năm tiếp theo:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá về việc thực hiện chiến lược, các kế hoạch, dự án của doanh nghiệp nhà nước, việc chấp hành các quy định của pháp luật;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Việc chấp hành pháp luật lao động, chính sách tiền lương;

c) Thanh tra tỉnh: Các sai phạm (nếu có) việc thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu;

d) Cục Thuế: Việc chấp hành pháp luật về thuế đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

3. Chủ tịch, giám đốc các công ty TNHH MTV do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm căn cứ Quy chế này và các quy định hiện hành để xây dựng và thực hiện Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với công ty con và công ty liên kết.

4. Người đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

b) Thực hiện các biện pháp giám sát chặt chẽ, nghiêm túc, nhằm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, kịp thời phát hiện các vấn đề có khả năng gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính và vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính để xem xét xử lý.

5. Những nội dung chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan hiện hành.

6. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng